**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN 10**

**(Thời gian làm bài: 90 phút)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề/ Nội dung** | | **Mức độ** | | | **Tổng số** |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
| **Đọc hiểu** | Văn bản thơ (tương đương với các văn bản ở Bài 2 trong SGK) | Nhận diện được thể thơ, phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt, các biện pháp tu từ, ... trong bài thơ/đoạn thơ.   Xác định được hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ.   Nhận diện từ ngữ, chi tiết, hình ảnh…trong bài thơ/đoạn thơ. |  Hiểu được nghĩa của từ/câu thơ.   Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ. |  Nhận xét về nội dung hoặc nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong bài thơ, đoạn thơ.   Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân. |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ** | **4**  **2,0**  **20%** | **4**  **2,0**  **20%** | **2**  **1,0**  **10%** | **10**  **5,0**  **50%** |
| **Viết** | Viết bài văn nghị luận xã hội. |  |  | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội. |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ |  |  | **1**  **5,0**  **50%** | **1**  **5,0**  **50%** |
| **Tổng số** |  | **4**  **2,0**  **20%** | **4**  **2,0**  **20%** | **3**  **6,0**  **60%** | **11**  **10**  **100%** |
| **Chú thích:**   Mức độ đánh giá: chia làm 3 mức độ theo yêu cầu về KTĐG của CT Ngữ văn 2018 (biết, hiểu, vận dụng)   Các chuẩn / tiêu chí kiểm tra và đánh giá hoạt động đọc hiểu: căn cứ vào yêu cầu cần đạt của đọc hiểu văn bản thơ trong CT Ngữ văn 2018 và SGK *Ngữ văn 10* – Bộ Cánh Diều (Bài 2).   Các tiêu chí kiểm tra và đánh giá hoạt động viết: căn cứ vào yêu cầu cần đạt của hoạt động viết trong CT Ngữ văn 2018 và SGK *Ngữ văn 10* – Bộ Cánh Diều (Bài 1).   Thang điểm: 10. | | | | | |

**SỞ GD & ĐT HẢI DƯƠNG**

**TRƯỜNG THPT HỒNG QUANG ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN - KHỐI 10**

**Thời gian làm bài : 90 phút**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:**

**BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ**

***(Nguyễn Khuyến)***

*Đã bấy lâu nay, bác tới nhà,*

*Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.*

*Ao sâu nước cả, khôn chài cá,*

*Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.*

*Cải chửa ra cây, cà mới nụ,*

*Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.*

*Đầu trò tiếp khách, trầu không có,*

*Bác đến chơi đây, ta với ta.*

*(Thơ văn Nguyễn Khuyến,* NXB Văn học, 1971*)*

**Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 8:**

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

B. Thất ngôn bát cú Đường luật

C. Ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật

D. Ngũ ngôn bát cú Đường luật

**Câu 2.** Bài thơ viết về đề tài gì?

A. Thiên nhiên

B. Đất nước

C. Tình bạn

D. Mùa thu

**Câu 3.** Bài thơ gieo vần gì?

A. Vần lưng

B. Vần chân

C. Vần liền

D. Vần cách

**Câu 4.** Trong bài thơ, những cặp câu nào sử dụng phép đối?

A. 1 – 2 và 3 – 4

B. 3 – 4 và 5 – 6

C. 5 – 6 và 7 – 8

D. 1 – 2 và 7 – 8

**Câu 5.** Trong bài thơ, hoàn cảnh tiếp bạn của nhà thơ được diễn tả đầy đủ qua những câu thơ nào?

A. Hai câu đầu

B. Hai câu cuối

C. Câu 3,4,5,6

D. Câu 2,3,4,5,6,7

**Câu 6.** Trong bài thơ, câu thơ cuối nói điều gì?

A. Niềm vui của nhà thơ khi “bạn đến chơi nhà”

B. Cách nhà thơ tiếp bạn

C. Nỗi xúc động của người bạn khi gặp lại nhà thơ

D. Tâm sự của nhà thơ về gia cảnh nghèo khó của mình

**Câu 7.** Dòng nào nêu đúng đặc điểm giọngđiệu của bài thơ?

1. Ngọt ngào, tha thiết
2. Trăn trở, suy tư

C. Mỉa mai, châm biếm

D. Hóm hỉnh, hài hước

**Câu 8.** Dòng nào nêu chính xác, đầy đủ nội dung của bài thơ?

A. Bài thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu đời, yêu nhân dân, đất nước của nhà thơ

B. Bài thơ thể hiện một tình bạn chân thành, thắm thiết, qua đó cho thấy nhân cách cao đẹp của nhà thơ

C. Bài thơ thể hiện nỗi đau buồn của nhà thơ trước cảnh nước mất nhà tan

D. Bài thơ tả thực gia cảnh nghèo khó và tâm trạng buồn tủi của nhà thơ

**Câu 9.** Có ý kiến cho rằng, đọc bài thơ *Bạn đến chơi nhà*, ta vẫn cảm nhận được rất nhiều phong vị làng quê Bắc Bộ. Anh/Chị có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao? (Trả lời trong khoảng 5 - 7 dòng)

**Câu 10.** Nhà thơ đã tiếp bạn như thế nào? Cách tiếp bạn như vậy gợi cho anh/chị cảm nghĩ gì về tình bạn chân chính?

**PHẦN II. VIẾT (5,0 điểm)**

Theo anh/chị, thế nào là một tình bạn đep? Hãy viết bài văn thể hiện quan niệm của anh/chị về vấn đề này.

----- Hết -----

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIÊM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN – KHỐI 10**

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Đáp án: 1 – B, 2 – C 3 – B, 4 – B, 5 – D, 6 – B, 7 – D, 8 – B.

**Câu 9.** HS nêu suy nghĩ của cá nhân, có lí giải hợp lí, viết đúng dung lượng.

Có thể theo hướng:

- Khẳng định ý kiến đúng.

- Lí giải: Qua những câu thơ diễn tả hoản cảnh tiếp bạn khi “bạn đến chơi nhà” (câu 2-7), nhà thơ đã tái hiện sinh động một bức tranh làng cảnh dân dã, bình dị, thân thuộc, mang đậm phong vị làng quê Bắc Bộ với vườn tược, ao chuôm...

**Câu 10.** HS trả lời theo suy nghĩ của cá nhân, có lí giải hợp lí, viết đúng dung lượng.

Có thể theo hướng:

- Cách nhà thơ tiếp bạn: tiếp bạn chỉ bằng một tấm lòng, bằng tình cảm chân thành, nồng hậu.

- Cảm nghĩ về tình bạn chân chính: tình bạn chân chính phải được gây dựng, vun đắp dựa trên tình cảm chân thành, vượt lên trên mọi thứ vật chất tầm thường.

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

***\* Yêu cầu chung:*** HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận xã hội. Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài nghị luận; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

***\* Yêu cầu cụ thể:***

Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:

 Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng. (0,5 điểm)

 Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận (quan niệm về một tình bạn đẹp). (0,25 điểm)

 Thân bài:

+ Giải thích khái niệm “tình bạn”. (0,5 điểm)

+ Bàn luận: Thế nào là một tình bạn đẹp, có lí giải hợp lí và dẫn chứng minh hoạ. (2,0 điểm)

+ Liên hệ bản thân và rút ra bài học về nhận thức và hành động. (0,5 điểm)

 Kết bài: Khẳng định lại vấn đề đã bàn luận. (0,25 điểm)

 Diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu). (0,5 điểm)

 Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. (0,5 điểm)